

ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ - GIAO TIẾP TRONG GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT: LĨNH VỰC NHIỀU TIỀM NĂNG CÒN ĐỂ NGỎ

TS. BÙI THẾ HỢP*

Ngày nhận bài: 14/05/2016; ngày sửa chữa: 15/05/2016; ngày duyệt đăng: 18/05/2016.

Abstract: Developing curriculum and training the human resources in language-communication development for students with special needs seems to be potential field in Vietnam. It is a fact that there are real needs of students with disabilities and their parents for these services and Vietnam has experiences and resources for developing these services. In addition, the international collaboration in training and upgrading expertise is facilitating language and communication development in special education to meet the current issues.

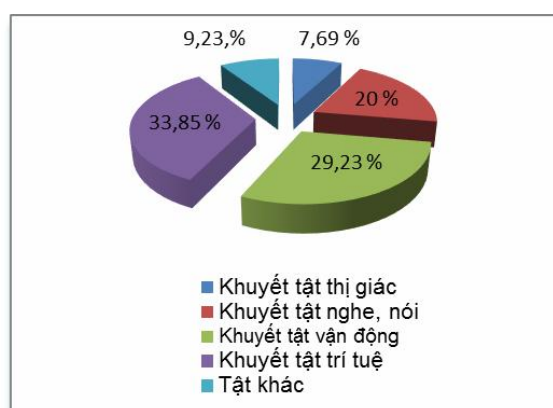
Keywords: Full-time training, short-course training, special education, language and communication development.

Trong bối cảnh khó khăn về đầu ra việc làm cho sinh viên tốt nghiệp như hiện nay, việc mở rộng quy mô đào tạo (ĐT), mở mới chuyên ngành ĐT, hoặc thậm chí xây dựng và tổ chức các chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ nằm trong số các hoạt động cần sự cân nhắc rất kĩ lưỡng. Việc ĐT, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực giáo dục nói chung, giáo dục đặc biệt (GDĐB) nói riêng cũng không là ngoại lệ. Tuy thế, ở một số lĩnh vực và khía cạnh, trong thế tương liên với nhu cầu và trào lưu xã hội, thì tiềm năng và cơ hội phát triển là rất khả quan và đang còn để ngỏ. Nhân lực phát triển ngôn ngữ- giao tiếp (PTNN-GT) cho trẻ em có nhu cầu GDĐB chính là một trong những lĩnh vực ở vào trạng thái vừa đề cập.

1. Nhu cầu hỗ trợ PTNN-GT cho trẻ em có nhu cầu GDĐB

Trong số trẻ em có nhu cầu GDĐB, nhóm trẻ có khuyết tật về lời nói và ngôn ngữ chiếm một tỉ lệ đáng kể. Những em gặp khó khăn về nói như nói ngọng, mất lưu loát, không nói được, có rối loạn giọng điệu,... hoặc khó khăn về tiếp nhận hay diễn đạt ngôn ngữ (hoặc cả hai) thuộc về nhóm này [1]. Mặt khác, các khuyết tật như khiếm thính, tật trí tuệ, bại não, rối loạn phổ tự kỉ,... rõ ràng đều có ảnh hưởng tiêu cực đến chức năng ngôn ngữ và giao tiếp, đòi hỏi những giải pháp hỗ trợ phát triển và/hoặc thay thế đối với các chức năng đó.

Đa số các khiếm khuyết thuần túy về lời nói và ngôn ngữ được xem như khuyết tật nhẹ, theo phân loại về mức độ và dạng khuyết tật trong **Luật Người khuyết tật** hiện hành. Một khảo sát thực địa chúng tôi thực hiện vào tháng 10/2014 tại 3 xã/phường thuộc TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, cho thấy tỉ lệ nhóm trẻ khuyết tật nghe, nói chiếm khoảng 20% tổng số trẻ khuyết tật.



Biểu đồ. Tỉ lệ % các dạng tật qua khảo sát thực địa tại Hậu Giang 10/2014

Một khảo sát tương tự do chúng tôi thực hiện năm 2009, tại 15 xã/phường thuộc TP. Mỹ Tho, huyện Cái Bè và huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cho thấy tỉ lệ trẻ có dấu hiệu khuyết tật điển hình (khuyết tật mức vừa, nặng và rất nặng) chiếm khoảng 0,8% tổng số trẻ em trên địa bàn. Như thế, dù khảo sát và ước tính như thế nào, số lượng trẻ có nhu cầu đặc biệt về PTNN-GT là không nhỏ.

2. Thực tiễn nguồn nhân lực

Từ những năm cuối thập niên 70 của thế kỉ trước, Việt Nam đã có những nhóm cán bộ chuyên môn đầu tiên được ĐT về Giáo dục sửa tật ngôn ngữ trong GDĐB tại Liên Xô cũ. Dù chưa xây dựng và triển khai được mô hình ĐT chuyên ngành này tại Việt Nam, những nỗ lực của nhóm cán bộ chuyên môn này và các cộng sự về sau đã mang đến kết quả ở các tài liệu chuyên môn và các khóa bồi dưỡng cho giáo viên dạy hòa nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ và giao tiếp trong phạm vi cả nước.

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Thêm nữa, môn học tự chọn về PTNN-GT cho trẻ em có nhu cầu GDĐB hiện đã được đưa vào chương trình ĐT cử nhân GDĐB của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Đây cũng là một chuyên đề trong chương trình ĐT thạc sĩ GDĐB của Trường.

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (TP. Hồ Chí Minh) đã có hợp tác với Trường Đại học Sydney (Úc) ĐT và cấp chứng chỉ một số khóa học 2 năm về Trị liệu ngôn ngữ. Cùng khoảng thời gian này, Bộ môn Phục hồi chức năng tại Trường Đại học Y Hà Nội và tại Trường Đại học Y tế Công cộng đã có những học phần và khóa bồi dưỡng ngắn hạn về Trị liệu ngôn ngữ.

Những nỗ lực về phát triển chương trình và ĐT, bồi dưỡng nhân lực về Trị liệu lời nói và ngôn ngữ/ Giáo dục PTNN-GT của ngành Y và của GDĐB như vừa kể trên đã diễn ra một cách khá biệt lập. Chưa có một chương trình ĐT trình độ cử nhân chuyên ngành. Hiện cũng chưa có mã nghề và chưa có hội nghề nghiệp trong lĩnh vực này ở Việt Nam. Trong khi đó, nhu cầu thực tiễn là khá lớn. Có nhu cầu ĐT trình độ cử nhân và sau đại học đến từ cán bộ các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, các Trung tâm can thiệp sớm, các Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại trường phổ thông,... Mặt khác, nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn cho giáo viên dạy hòa nhập và chuyên biệt, cho cha mẹ trẻ khuyết tật và những người khác có liên quan là rất rõ. Sự kiện rất đông phụ huynh và trẻ khuyết tật tìm đến các trung tâm tư nhân ở các thành phố để nhận tư vấn và can thiệp PTNN-GT là một minh chứng rõ nét.

3. Kinh nghiệm và định hướng giải pháp

Hiện tại, chuyên ngành Education of Logopedics (tạm dịch là Sư phạm học về tật ngôn ngữ) vẫn còn ở một số trường đại học tại Nga, Hi Lạp, Ba Lan, Bun-ga-ri và Mac-xê-đô-ni-a. Trong khi đó, Trị liệu ngôn ngữ và lời nói (Speech-Language Therapy) ở Mỹ và phương Tây là lĩnh vực liên môn của nhiều chuyên ngành, độc lập với GDĐB cũng như Y học, đã hình thành từ lâu, có truyền thống về ĐT, hành nghề và ngày càng phát triển. Việc tham khảo chương trình và hợp tác ĐT với các trường đại học quốc tế và các tổ chức/hội nghề nghiệp trong phát triển chương trình ĐT cử nhân chuyên ngành về PTNN-GT trong GDĐB là một hướng khả thi. Trong hơn 10 năm trước, chúng ta đã có kinh nghiệm tương tự trong phát triển chương trình và ĐT cử nhân các chuyên ngành Sư phạm đặc biệt về Giáo dục trẻ khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ. Do sự gần gũi với chuyên ngành Giáo dục trẻ

khiếm thính, cũng có thể tận dụng nhân lực hiện có và hợp tác để xây dựng chương trình ĐT cử nhân song ngành về Giáo dục trẻ khiếm thính và Trị liệu ngôn ngữ. Mặt khác, việc tổ chức các hội thảo chuyên đề và các khóa bồi dưỡng ngắn hạn có liên quan cũng giúp đáp ứng trước mắt và cập nhật các kiến thức, phương pháp và kỹ năng chuyên môn về Giáo dục PTNN-GT.

Bên cạnh tình trạng khó khăn về đầu ra của sinh viên tốt nghiệp đại học hiện nay, vẫn còn có hi vọng về trào lưu khởi nghiệp đang dấy lên trong giới trẻ và toàn xã hội. Rõ ràng, trẻ em và gia đình các em có nhu cầu GDĐB về PTNN-GT cần được đáp ứng không chỉ qua hệ thống trường lớp, cơ sở giáo dục công lập, mà cả dịch vụ ngoài công lập. Trong bối cảnh đó, việc xây dựng chương trình và tổ chức ĐT, bồi dưỡng chuyên môn trong lĩnh vực này thực sự đầy tiềm năng và triển vọng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] www.asha.org/public/speech/disorders
- [2] Georgiev, D. (2010). *Education of Logopedists or Speech-Language Pathologists in Bulgaria, Greece, Macedonia, Poland and Russia*. Folia Phoniatria Logop, 217-222.
- [3] Duchan, J. F (2011). *A history of Speech-Language Pathology: Overview*. <http://www.acsu.buffalo.edu/~duchan/history.html>

Vấn đề giáo dục của trẻ khuyết tật...

(Tiếp theo trang 152)

quan trọng của việc thiết lập các cơ sở ngoài viện giáo dục và các cơ sở đáp ứng phù hợp với nhu cầu đa dạng của trẻ (tính quan trọng). Hay nói cách khác, thực tế hóa các vấn đề của TKT trong giáo dục giáo dục như: (1) Giảm những hạn chế của luật phúc lợi TE toàn diện trước chiến tranh, (2) Từ việc xem xét bối cảnh những hạn chế về học tập của TKT, trẻ khó khăn chưa được điều chỉnh và hỗ trợ công lập, hợp lý hóa các vấn đề TKT trong giáo dục cảm hóa. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Báo cáo ngày 23/7/2012 của Ủy ban đặc biệt liên quan đến giáo dục hỗ trợ đặc biệt, Tiểu ban Giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở của Hội đồng giáo dục Nhật Bản.
- [2] Báo cáo của Đại hội hướng nghiệp xã hội toàn quốc (Nhật Bản) lần thứ 7 về “Giáo dục cảm hóa”.